TÒA ÁNNHÂN DÂN **HUYỆN THƯỜNG TÍN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ S VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:84/2020/HS-ST
Ngày 27 tháng 10 năm 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ S VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Viết Khai và bà Đỗ Thị Kim Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Tín

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tư - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Tín xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2020/TLST- HS ngày 08 tháng 10 năm 2020 theo Kết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2020/HSST-QĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Xuân T, sinh năm 1998 tại Hà Nội; Trú tại thôn Mễ Sơn, xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo không; Trình độ văn hóa lớp 09/12; Nghề ngH lao động tự do; Con ông Lê Ngọc Lượng và bà Trịnh Thị Tròn; Chưa vợ, con; Tiền sự không; Tiền án: Ngày 30/11/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2020 đến nay (Có mặt).

2. Lê Xuân S, sinh năm 1996 tại Hà Nội; Trú tại thôn Mễ Sơn, xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo không; Trình độ văn hóa lớp 12/12; Nghề ngH lao động tự do; Con ông Lê Xuân Thái và bà Lê Thị Mừng; Chưa vợ, con; Tiền sự không; Tiền án: Ngày 30/11/2017, bị Tòa án

nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2020 đến nay (Có mặt).

3. Lê Văn E, sinh năm 1991 tại Hà Nội; Trú tại thôn Mễ Sơn, xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo không; Trình độ văn hóa lớp 11/12; Nghề ngH lao động tự do; Con ông Lê Văn Mạnh và bà Lê Thị Dung; Chưa vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2020 đến nay (Có mặt).

4. Trần Phi Z, sinh năm 1996 tại Hà Nội; Trú tại Phố Ga, thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo không; Trình độ văn hóa lớp 06/12; Nghề ngH lao động tự do; Con ông Trần Cao Hân và bà Hồ Thị Yến; Chưa vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2020 đến nay (Có mặt).

5. Phan A V, sinh năm 2000 tại Hà Nội; Trú tại số 259 Phố Ga, thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo không; Trình độ văn hóa lớp 12/12; Nghề ngH lao động tự do; Con ông Phan A Tùng và bà Trần Thị Bình; Chưa vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 14/3/2020 đến ngày 22/3/2020 (Có mặt).

6. Trần Đ H, sinh ngày 05/6/2002 tại Hà Nội; Trú tại thôn Bình Vọng, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo không; Trình độ văn hóa lớp 09/12; Nghề ngH lao động tự do; Con ông Trần Văn Lưu và bà Lưu Thị Thủy; Chưa vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Không bị tạm giữ, tạm giam (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Đ H: Bà Nguyễn Thị Len – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý thành phố Hà Nội (Có mặt).

- Bị hại: Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1993. Trú tại: Thôn Phú Lương, xã Tân Minh, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội (Có mặt).

- Người có S lợi và S vụ liên quan:

+ Anh Tạ Văn C (tức: C Tít), sinh năm 1995. Trú tại: thôn Gia Phúc, xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1993. Trú tại: Thôn Triều Đông, xã Tân Minh, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

+ Anh Lê Văn Tuấn, sinh năm 1988. Trú tại: Thôn Mễ Sơn, xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội (Vắng mặt)..

+ Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1991. Trú tại: Thôn Khê Hồi, xã Hà Hồi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội (Có mặt).

+ Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1996. Trú tại: Thôn Phú Cốc, xã Hà Hồi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

+ Ông Trần Văn K, sinh năm 1967. Trú tại: Thôn Phú Lương, xã Tân Minh, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Chị Đỗ Phương A, sinh năm 2001. Trú tại: Khu Đình, xã Địch Quả, huyện A Sơn, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

+ Bà Trần Thị S, sinh năm 1958. Trú tại: Xóm 9, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội (Có mặt).

+ Anh Lê Văn S, sinh năm 1989. Trú tại: Phố Vồi, thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội (Có mặt).

+ Anh Trần Văn S, sinh năm 1997. Trú tại: Thôn Bình Vọng, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 12/3/2020, Lê Xuân T, Lê Xuân S, Lê Văn E cùng chị Đỗ Phương A (bạn gái T) uống bia tại quán. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, chị A ra về trước, khoảng 10 phút sau thì T, S, E ra về. T điều khiển xe máy chở E đi trước. Khi T, S đi đến ngã ba Ga, thuộc địa phận thị trấn Thường Tín thì thấy chị A đang ngồi ăn uống cùng Trần Phi Z, Phan A V, Trần Đ H tại quán bên trong sân ga. Lê Xuân T dừng xe, cùng E đi vào quán. T đến đứng giữa chỗ Z và chị A ngồi rồi nói với chị A: "Thế bây giờ thế nào". V ngồi cạnh nói: "Anh em có gì nói chuyện" thì T chửi V rồi

quay sang nói với Z: " Ý mày thế nào". T dùng tay phải đấm vào mặt Z. Z đứng dậy dùng tay phải đấm vào mặt T. Lê Văn E lao vào đấm và vật nhau với Trần Đ H. T bỏ chạy ra đường 1A gần ngã ba. Thấy vậy, Z cầm bát sứ ăn cơm ở tay phải và đuổi theo để đánh T. Lúc này, Lê Xuân S đi xe đến, xông vào ôm Z, Z vùng ra được và ném bát sứ trúng vào lưng T làm bát rơi xuống đường vỡ làm nhiều mảnh. T quay lại đấm nhau với Z tại ngã ba đèn xanh đèn đỏ điểm giao nhau giữ Quốc lộ 1A với tỉnh lộ 427. H từ trong quán ăn lao ra cùng Z đấm vào người T. S tiếp tục dùng chân tay đấm đá vào người, mặt H. H vùng dậy tiếp tục chửi bới xông vào đấm đá giằng co với S còn T, E lao vào đấm H. Lúc này, S nhặt 01 mảnh bát vỡ ở dưới mặt đường và lao vào rạch mặt H làm H bị rách da chảy máu. Thấy vậy, Phan A V từ trong quán chạy ra la hét chửi bới và lao vào dùng tay đấm E, T. Thấy H bị chảy máu ở mặt, V bảo H bỏ chạy. Trần Đ H bị chảy máu ở mặt nên đã tự chạy đến quán Cafe BiBon ở khu đất dịch vụ, xã Văn Bình, huyện Thường Tín nhờ anh Lê Văn S chở đến Bệnh viện đa khoa huyện Thường Tín để băng bó vết thương. Lúc này, Đỗ Phương A chạy ra can ngăn, đẩy Z đi về bãi xe ở sân Ga Thường Tín còn T, S tiếp tục đuổi đánh V nên V bỏ chạy về phía bãi để xe ở sân Ga Thường Tín rồi chạy về phía đường tàu.

T, S, E không đánh nhau nữa mà ra lấy xe máy để đi về. Trên đường đi về, S đã gọi điện cho Tạ Văn C nói chuyện về việc vừa đánh nhau ở ngã ba Ga Thường Tín và nhờ C tìm cách giải Kết. C đã gọi điện cho Trần Văn Đ. Do Đ đang ngồi uống bia cùng Nguyễn Văn C và Lê Văn Tuấn nên C đã rủ Đ, Tuấn, C cùng đi xe máy đến trạm bơm thôn Mai Sao, xã Nguyễn Trãi. Đúng lúc này thì gặp S, T, E vừa đi đến. Tại đây S, T, E đã kể lại sự việc đánh nhau ở ngã ba Ga, thị trấn Thường Tín cho cả nhóm nghe.

Do bực tức về việc bị nhóm của Lê Xuân T đánh nên Z gọi điện cho T hẹn đến sân bóng xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín để giải Kết mâu thuẫn.

Z đi đến bãi đất dịch vụ phía sau Công ty Vikosan thuộc địa phận xã Hà Hồi, huyện Thường Tín lấy 01 (một) dao quắm dài khoảng 80 cm (lưỡi bằng kim loại, có chuôi bằng gỗ) rồi gọi Nguyễn Minh T chở Z đến nhà Phan A V gọi V, đồng thời Z gọi điện cho Nguyễn Hữu T đến cùng đi vào xã Nguyễn Trãi để đánh nhau. T đã mang theo 01 đoạn gậy gỗ. Sau đó, T điều khiển xe máy chở Z, còn V điều khiển xe máy chở T đi

từ hướng chợ Vồi xuống phía Quất Động, sau đó rẽ phải qua đường tàu theo hướng đi chùa Đậu mục đích tìm nhóm của Lê Xuân T để giải Kết mâu thuẫn. Khi nhóm của Z đi đến gần trạm bơm xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín thì gặp nhóm của T. Nhìn thấy nhóm của Z , lúc này nhóm của T gồm có: T, S, E, C, Tuấn, C, Đ, lên xe máy đi về phía sân bóng thôn Gia Phúc, xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín. Khi chạy đến sân bóng, nhóm của T đã để xe máy dưới sân bóng và cùng nhau nhặt gạch để chuẩn bị ném nhóm của Z. Riêng Trần Văn Đ do có quen biết Nguyễn Minh T nên dừng xe ở lề đường đê sông Nhuệ để nói chuyện hoà giải với nhóm của Z. Đúng lúc này, nhóm của Z vừa đi đến và dừng xe lại cách vị trí Đ đứng khoảng 10m. Z cầm dao quắm ở tay phải tiến gần đến Đ để nói chuyện thì bất ngờ nhóm của T ở sân bóng ném nhiều viên gạch về phía nhóm Z trong đó có 01 viên trúng vào mặt T làm T bị choáng và chảy máu ở trán. Thấy T bị ném gạch vào mặt, Z đã cầm dao quắm ở tay phải lao đến chém về phía người Trần Văn Đ, làm Đ bị thương ở đầu và tay trái. Thấy nhóm của Z đông người và cầm theo hung khí nên T, E, S, Tuấn, C, C bỏ chạy về phía ao cạnh đó. Trong lúc bỏ chạy, Lê Xuân S bị vấp ngã và bị thương tích ở chân phải. Sau khi chém Đ, Z cùng cả nhóm đi về. Trên đường về, Z, T đã vứt dao quắm và gậy xuống đường không rõ vị trí nào rồi đưa T đi bệnh viện. Nhóm của T đã đưa S và Đ đến Bệnh viện Nông NgH I để cấp cứu. Sau đó, Đ được chuyển lên Bệnh viện Việt Đức để điều trị.

Trần Văn Đ bị thương tích: 01 vết thương cung mày phải kích thước 1 cm; vết thương bàn tay trái kích thước 2x8 cm, gẫy đốt bàn ngón 2, đứt gân duỗi ngón 2, gẫy đốt 1 nhóm 3, đứt gân gấp sâu ngón 3; 01 vết thương vùng chẩm phải kích thước 1x3 cm. Ngày 18 tháng 3 năm 2020, Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an có bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 1519/C09 và tại Thông báo kết luận giám định số 159 ngày 03/6/2020 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Vết thương kích thước nhỏ đã khâu tại trán - cung mày phải. Vết thương kích thước trung bình đã khâu tại thái dương - chẩm nhỏ. Vết thương kích thước trung bình mu bàn tay trái: rách bao khớp bàn ngón, đứt duỗi gân ngón II, đứt bán phần gân gấp sâu ngón III vùng II, gẫy hở đốt I ngón III, gẫy xương bàn II đã khâu nối gân và kết hợp xương, vận động hạn chế - ngón tay

trái. Tổng tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Trần Văn Đ là 14%; Cơ chế hình thành thương tích của anh Trần Văn Đ do vật sắc hoặc sắc nhọn gây ra.

Tại Cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 09/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín truy tố:

Trần Phi Z về tội Cố ý gây thương tích và tội Gây rối trật tự công cộng theo K định tại điểm a khoản 2 Điều 134 và điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự.

Lê Xuân T, Lê Xuân S, Lê Văn E, Phan A V về tội Gây rối trật tự công cộng theo K định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự.

Trần Đ H về tội Gây rối trật tự công cộng theo K định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật hình sự.

Tại phần trình bày luận tội, Đ diện Viện kiểm sát thay đổi một phần nội dung truy tố, đề nghị:

Đối với Lê Xuân T: áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 – 12 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng.

Đối với Lê Xuân S: áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 – 12 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng.

Đối với Lê Văn E: áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 8 - 9 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng.

Đối với Trần Phi Z: áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 – 12 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, 30 – 36 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, tổng hợp hình phạt từ 39 – 48 tháng tù.

Đối với Phan A V: áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 -12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 – 24 tháng, về tội Gây rối trật tự công cộng.

Đối với Trần Đ H: áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 91; Điều 100 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 – 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Gây rối trật tự công cộng. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về dân sự: Buộc Trần Phi Z bồi thường cho anh Trần Văn Đ từ 60 – 70 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng đã thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên. Lời khai của các bị cáo về cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có S lợi, S vụ liên quan, người làm chứng cũng như các chứng cứ, T liệu khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

[1] Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 12/3/2020 Lê Xuân S, Lê Xuân T, Lê Văn E với Trần Phi Z, Phan A V, Trần Đ H đã chửi bới, đuổi đánh nhau gây mất trật tự công cộng tại khu vực sân ga Thường Tín và ngã ba giao nhau giữa Quốc lộ 1A với tỉnh lộ 427, thuộc địa phận thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Chính S địa phương, Công an thị trấn Thường Tín đã có văn bản phản ánh sự việc trên xảy ra tại điểm khu vực đèn đỏ nút giao nhau trên đường quốc lộ 1A, gây huyên náo, cản trở phương tiện giao thông đi lại, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của người dân xung quanh, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an E trật tự tại địa phương.

Hành vi của các bị cáo Lê Xuân S, Lê Xuân T, Lê Văn E, Trần Phi Z, Phan A V, Trần Đ H đã phạm tội Gây rối trật tự công cộng theo K định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

[2] Sau khi sự việc đánh nhau tại khu vực ga Thường Tín chấm dứt, Trần Phi Z gọi điện cho Lê Xuân S hẹn nhau đến khu vực sân bóng xã Nguyễn Trãi để giải Kết mâu thuẫn. Hai bên thực hiện việc gọi thêm người và chuẩn bị hung khí. Khi nhóm của Z gồm Z, Nguyễn Minh T, Phan A V, Nguyễn Hữu T đi đến gần trạm bơm xã Nguyễn

Trãi, huyện Thường Tín thì gặp nhóm của T gồm có: T, S, E, C, Tuấn, C, Đ. Thấy nhóm của Z, nhóm của T đã lên xe máy đi về phía sân bóng thôn Gia Phúc, xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín. Khi đến sân bóng, nhóm của T đã để xe máy dưới sân bóng và cùng nhau nhặt gạch để chuẩn bị ném nhóm của Z. Riêng Trần Văn Đ do có quen biết Nguyễn Minh T nên dừng xe ở lề đường đê sông Nhuệ để nói chuyện hoà giải với nhóm của Z. Đúng lúc này, nhóm của Z vừa đi đến và dừng xe lại cách vị trí Đ đứng khoảng 10m. Z cầm dao quắm ở tay phải tiến gần đến Đ để nói chuyện thì bất ngờ nhóm của T gồm ở sân bóng ném nhiều viên gạch về phía nhóm Z trong đó có 01 viên trúng vào mặt T làm T bị choáng và chảy máu ở trán. Thấy T bị ném gạch vào mặt, Z đã cầm dao quắm ở tay phải lao đến chém về phía người Trần Văn Đ, làm Đ bị thương ở đầu và tay trái. T, E, S, Tuấn, C, C bỏ chạy về phía ao cạnh đó. Trong lúc bỏ chạy, Lê Xuân S bị vấp ngã và bị thương tích ở chân phải. Sau khi chém Đ, Z cùng cả nhóm đi về.

Hành vi của Trần Phi Z dùng dao quắm là hung khí nguy hiểm chém Trần Văn Đ gây thương tích với tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 14% đã phạm tội Cố ý gây thương tích theo K định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo có tính chất rất nghiêm trọng đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, do đó cần áp dụng hình phạt tù với thời gian cách ly xã hội đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt.

Tại khu vực sân bóng thuộc thôn Gia Phúc, xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, các bị cáo Lê Xuân T, Lê Xuân S, Lê Văn E, Trần Phi Z, Phan A V, người bị hại Trần Văn Đ cùng một số người khác như Nguyễn Minh T, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Văn C, Lê Văn Tuấn, Tạ Văn C đã có hành vi dùng hung khí như dao, gậy, gạch đá đánh nhau. Quá trình điều tra đã được Công an xã Nguyễn Trãi cung cấp rằng: Hiện T xảy ra vụ việc này nằm tại sân bóng thôn Gia Phúc, hai bên là S trang hai thôn Gia Khánh và Gia Phúc, nằm sát bờ đê sông Nhuệ cách xa khu dân cư, thời điểm xảy ra vụ việc là đêm muộn không có dân chúng qua lại, không có thiệt hại gì đến T sản của nhân dân, không làm ảnh hưởng đến quần chúng nhân dân. Như vậy hành vi đánh nhau của các bị cáo Lê Xuân T, Lê Xuân S, Lê Văn E, Trần Phi Z, Phan A V, người bị hại Trần Văn Đ cùng một số người khác như Nguyễn Minh T, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Văn C, Lê Văn Tuấn,

Tạ Văn C tại khu vực sân bóng thuộc thôn Gia Phúc, xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín chưa đủ yếu tố về mức độ hậu quả để cấu thành tội Gây rối trật tự công cộng. Cáo trạng của Viện kiểm sát xác định hành vi đánh nhau này của các bị cáo Lê Xuân T, Lê Xuân S, Lê Văn E, Trần Phi Z, Phan A V là tội phạm Gây rối trật tự công cộng và K kết họ trong T hợp dùng hung khí nguy hiểm gây rối trật tự công cộng theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự là chưa phù hợp. Tại phiên tòa, Đ diện Viện kiểm sát đã rút phần truy tố các bị cáo về hành vi gây rối trật tự công cộng thực hiện tại xã Nguyễn Trãi, đề nghị xử phạt các bị cáo Lê Xuân T, Lê Xuân S, Lê Văn E, Trần Phi Z, Phan A V về tội Gây rối trật tự công cộng theo khoản 1 Điều 318 của Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

[3] Đánh giá về tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đối với Trần Phi Z đã phạm hai tội do đó cần áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã đầu thú; gia đình bị cáo đã nộp số tiền 20.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín để bồi thường. Do đó cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo K định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với cả hai tội và áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với tội Cố ý gây thương tích.

Đối với Lê Xuân T phạm tội Gây rối trật tự công cộng theo khoản 1 Điều 318 của Bộ luật hình sự. Nhân thân bị cáo có 01 tiền án chưa được được xóa án, lần phạm tội này thuộc T hợp "Tái phạm" là tình tiết tăng nặng theo K định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo đã khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo K định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2020 đến nay đã là 07 tháng 14 ngày do đó xử phạt đối với bị cáo mức hình phạt tù bằng thời gian tạm giữ, tạm giam là phù hợp.

Đối với Lê Xuân S phạm tội Gây rối trật tự công cộng theo khoản 1 Điều 318 của Bộ luật hình sự. Nhân thân bị cáo có 01 tiền án chưa được được xóa án, lần phạm tội này

thuộc T hợp "Tái phạm" là tình tiết tăng nặng theo K định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo đã khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo K định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2020 đến nay đã là 07 tháng 14 ngày do đó xử phạt đối với bị cáo mức hình phạt tù bằng thời gian tạm giữ, tạm giam là phù hợp.

Đối với Lê Văn E phạm tội Gây rối trật tự công cộng theo khoản 1 Điều 318 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ theo K định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2020 đến nay đã là 07 tháng 14 ngày do đó xử phạt đối với bị cáo mức hình phạt tù bằng thời gian tạm giữ, tạm giam là phù hợp.

Bị cáo Phan A V phạm tội Gây rối trật tự công cộng theo khoản 1 Điều 318 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã đầu thú, khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ theo K định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt.

Đối với Trần Đ H phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải. Do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo K định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và các K định của Bộ luật hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội, áp dụng loại hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Anh Trần Văn Đ cho rằng anh bị 3 vết thương, có từ 2 -3 người đánh anh tuy nhiên do trời tối và bị bất ngờ nên bản thân anh Đ không nhận ra ai. Qua lời khai của các bị cáo, những người có S lợi, S vụ liên quan, những người làm chứng cũng như các chứng cứ đã thu thập, hiện chỉ có cơ sở xác định Trần Phi Z là người gây thương tích cho anh Đ, Z phải chịu trách nhiệm đối với hậu quả thương tích đã gây ra cho anh Đ.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Trần Văn Đ yêu cầu Trần Phi Z phải bồi thường với tổng số tiền là: 300.000.000 đồng gồm:

+Tiền chi phí khám chữa bệnh: 17.460.000 đồng (có hoá đơn chứng từ)

+Tiền chi phí cho người chăm sóc: 17.700.000 đồng (không có hoá đơn chứng từ).

+Ngày công lao động do Trần Văn Đ nghỉ việc không có thu nhập là: 109.500.000 đồng (không có hoá đơn chứng từ)

+Chi phí khác không có hoá đơn là 20.000.000 đồng

+Chi phí tổn hại tinh thần là 135.340.000 đồng

Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh Đ bị thương tích phải cấp cứu, điều trị tại bệnh viện qua 3 đợt với tổng số ngày điều trị là 14 ngày. Khoản tiền khám chữa bệnh có hóa đơn chứng từ được chấp nhận. Đối với tiền công 01 người chăm sóc được tính bằng mức thu nhập bình quân tại địa phương là 119.500 đồng/ngày x 14 ngày = 1.673.000 đồng. Khoản tiền mất thu nhập do không lao động được trong khoảng thời gian khoảng 4 tháng là 14.300.000 đồng. Đối với các khoản chi không có hóa đơn không được chấp nhận. Tuy nhiên thương tích cũng để lại đau đớn, tổn hại về tinh thần đối với người bị hại do đó cần buộc Trần Phi Z bồi thường khoản này khoảng 20.000.000 đồng. Như vậy tổng số tiền Trần Phi Z phải bồi thường cho anh Trần Văn Đ là 53.433.000 đồng.

Trong vụ án có Trần Đ H, Nguyễn Minh T, Lê Xuân S, Lê Xuân T bị thương tích nhưng không ai yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ các vật chứng gồm: Một số mảnh sứ vỡ; 01) A đao kim loại;01 đôi dép màu đen; 01 khẩu trang và các viên gạch, không có giá trị sử dụng được tịch thu tiêu hủy.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo K định của pháp luật. Trần Phi Z phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tính trên số tiền phải bồi thường.

[8] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi, ra các Kết định tố tụng hợp pháp theo K định của pháp luật về tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

KẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Phi Z phạm tội Cố ý gây thương tích và tội Gây rối trật tự công cộng;

Xử phạt bị cáo Trần Phi Z 26 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích; 08 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt, buộc Trần Phi Z phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 34 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2020.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự; khoản 5 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lê Xuân T phạm tội Gây rối trật tự công cộng;

Xử phạt bị cáo Lê Xuân T 07 tháng 14 ngày tù (bằng thời gian đã tạm giữ, tạm giam).

Trả tự do cho bị cáo Lê Xuân T ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự; khoản 5 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lê Xuân S phạm tội Gây rối trật tự công cộng;

Xử phạt bị cáo Lê Xuân S 07 tháng 14 ngày tù (bằng thời gian đã tạm giữ, tạm giam).

Trả tự do cho bị cáo Lê Xuân S ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; khoản 5 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lê Văn E phạm tội Gây rối trật tự công cộng;

Xử phạt bị cáo Lê Văn E 07 tháng 14 ngày tù (bằng thời gian đã tạm giữ, tạm giam).

Trả tự do cho bị cáo Lê Văn E ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phan A V phạm tội Gây rối trật tự công cộng;

Xử phạt bị cáo Phan A V 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong T hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo K định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm S vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Kết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 91; Điều 100 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Đ H phạm tội Gây rối trật tự công cộng;

Xử phạt bị cáo Trần Đ H 06 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân được giao giám sát giáo dục bị cáo nhận được Kết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

7. Áp dụng các điều 584, 585, 590 của Bộ luật dân sự, buộc Trần Phi Z phải bồi thường cho anh Trần Văn Đ tổng số tiền là 53.433.000 đồng. Đối trừ với số tiền

20.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín để bồi thường, bị cáo còn phải nộp bồi thường số tiền là 33.433.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất đối với số tiền phải thi hành án mà chậm thi hành, tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Mức lãi suất theo sự thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất K định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo K định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

T hợp bản án, Kết định được thi hành theo K định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có S thỏa thuận thi hành án, S yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo K định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo K định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

8. Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Kết K định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Trần Phi Z phải nộp 2.671.000 đồng án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Các bị cáo, người bị hại, người có S lợi, S vụ liên quan có mặt có S kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có S lợi, S vụ liên quan vắng mặt có S kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Tuấn